

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2025/HSST
Ngày 17 - 02 - 2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Tòng Thị Hiền,

Thẩm phán: Bà Đinh Thị Mai Lan,

Hội thẩm nhân dân: Ông Phạm Văn Chung, bà Bùi Thị Đào, ông Cầm Văn Chỉnh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Thanh Nghị - Thẩm tra viên Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Trần Diệu Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 40/2024/TLST-HS, ngày 27 tháng 11 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 39/2024/QĐXXST-HS ngày 11 tháng 12 năm 2024; Quyết định hoãn phiên tòa số 38/2025-QĐ, ngày 17/01/2025, đối với bị cáo:

Vàng A D, tên gọi khác: Thạo D; sinh ngày 01/9/1982 tại tỉnh H, nước CHDCND K; nơi cư trú: Bản P, huyện S, tỉnh H, nước CHDCND K; trình độ VH: Lớp 5 (theo chương trình giáo dục của K); nghề nghiệp: Trồng trọt; đảng phái, đoàn thể: Không; con ông: Thạo Lao G (đã chết) và bà: Nang M; có vợ là Nang Kh L và 05 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2008); tiền án, tiền sự: Không; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 22/5/2024, đến nay có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Đàm Mạnh U - Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh Sơn La, có mặt.

Người phiên dịch: Anh Sùng A Q, địa chỉ: Thôn 7 xã Chiềng Mn, huyện N, tỉnh Sơn La, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 18 giờ 45 ngày 02/11/2009, tổ công tác Đoàn Biên phòng 469, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La làm nhiệm vụ tại khu vực bản Lp, xã Cs, huyện Mm phát hiện, bắt quả tang Lý A Đ (tên gọi khác: Thạo Đua V), sinh năm 1993 và Vàng A Gh (tên gọi khác: Thạo Dên Vg), sinh năm 1993, cả hai cùng trú tại bản Mv, huyện Sb,

tỉnh H, nước CHDCND K (K) có hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy, vật chứng thu giữ:

- 01 chiếc balo màu đen, bên trong có 24 bánh bột nén màu trắng khối lượng 8.436,10 gam (*Kết luận giám định số 18/KLMT ngày 10/11/2009 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Sơn La kết luận 24 bánh bột nén là ma túy loại Heroine*), 02 gói nilon bên trong chứa 398 viên nén khối lượng 37,01 gam (*Kết luận giám định số 2835/C21(P8) ngày 30/11/2009 của Viện Khoa học hình sự - Tổng cục Cảnh sát kết luận các viên nén đều là ma túy Methamphetamine*), 01 giấy phép lái xe có gắn chip số hiệu VT 0202345, HP 0009436 mang tên Thao D, trú tại bản P, huyện S, tỉnh H do K cấp ngày 17/11/2008 (*Giấy phép lái xe đã được dịch thuật nội dung*) và 01 điện thoại di động nhãn hiệu I-Mobile (không hoạt động được).

- Thu giữ trên người Lý A Đ: 01 khẩu súng ngắn ký hiệu K54 kèm theo hộp tiếp đạn bên trong có 07 viên đạn, 01 balo bên trong có 01 bộ quần áo, 02 đèn pin, 01 con dao nhọn, 02 lon bia, 01 điện thoại nhãn hiệu NOKIA không lắp sim thu giữ trên người Vàng A Gh: 01 khẩu súng ngắn ký hiệu PA63 bên trong có 06 viên đạn (*Kết luận giám định số 17/GĐSD-PC21 ngày 20/11/2009 kết luận 02 khẩu súng và 13 viên đạn trên là vũ khí quân dụng*), 01 balo bên trong có 01 bộ quần áo, 01 điện thoại nhãn hiệu I-Mobile không lắp sim.

Sau khi điều tra, truy tố, ngày 29/10/2010, Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã xét xử các bị cáo Lý A Đ, Vàng A Gh về tội Mua bán trái phép chất ma túy theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 194, tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự 1999. (Thời điểm phục hồi điều tra vụ án này, các bị án trên đã chấp hành xong hình phạt tù trở về sinh sống, cư trú tại K.)

Cơ quan điều tra còn khởi tố để điều tra đối với Vàng A D và Vàng A Sh, nhưng do các bị can bỏ trốn, không có mặt tại nơi cư trú nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La đã ra Quyết định truy nã và tách vụ án, tạm đình chỉ điều tra. Đến ngày 22/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La đã bắt được Vàng A D theo Quyết định truy nã số 10/PC47 ngày 05/7/2010 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La. Thu giữ của D 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA.

Quá trình điều tra xác định nội dung vụ án như sau: Khoảng ngày 30, 31/10/2009, Lý A Đ đang ở nhà tại bản Mv, huyện Sb, tỉnh H, K thì có Vàng A D đến chơi. Qua trao đổi D nói với Đ ngày mai sẽ đi về nhà ở bản P, huyện S, tỉnh H, vài hôm nữa D sẽ mang ma túy đến bản Mv để mang sang huyện Mm, tỉnh Sơn La, Việt Nam để bán. D bảo Đ đi cùng, khi nào bán được ma túy sẽ trả công, Đ đồng ý.

Khoảng 10 giờ ngày 02/11/2009, Đ nhận được điện thoại của D gọi điện thông báo hẹn đến nhà Đ gặp mặt và nói chuyện. Khoảng 13-14 giờ cùng ngày, Đ thấy D đi

cùng Vàng A Sh (Thạo Sinh Vv), sinh năm 1974, trú tại tiểu khu 4, huyện Xs, tỉnh H và Giàng A Ss (Thạo Sang Gg), sinh năm 1977, trú tại bản Hỏa Kk (tiểu khu 1), huyện Sầm Nn, tỉnh H, K đến nhà, mỗi người điều khiển 01 xe máy. Tại đây, D bảo Đ gọi Vàng A Gh trú cùng bản với Đ rủ Gh cùng đi vận chuyển ma túy sang Việt Nam bán, xong việc sẽ chia tiền cho cả Đ và Gh, Đ nhất trí. D dặn Đ sau khi rủ Gh cả hai đi thẳng đến khu vực đầu bản Mv đợi, còn D, Sh, Ss sẽ ra đó trước. Đ đến nhà Gh trao đổi lại nội dung D rủ vận chuyển ma túy sang Việt Nam bán, xong việc D sẽ trả tiền công, Gh đồng ý và đi cùng Đ đến điểm hẹn. Khi đến nơi, Đ thấy ngoài D, Sh, Ss còn có thêm Lý A Nr (Thạo Da Lp), sinh năm 1987, trú cùng bản Mv.

Tại đây, D đưa cho Gh 01 balo du lịch màu đen bên trong đựng quần áo, đồ uống, 01 khẩu súng ngắn ký hiệu PA63 và 06 viên đạn; D đưa cho Đ 01 balo du lịch màu đen bên trong đựng đồ ăn, nước uống, quần áo, 01 khẩu súng ngắn ký hiệu K54 và 07 viên đạn. D dặn Đ và Gh cầm theo vũ khí trên để phòng thân, nếu gặp người chặn đường thì bắn. Ngoài ra, Nhìa đeo một chiếc ba lô màu đen, Sh cầm theo 01 khẩu súng AK, Ss cầm theo 01 khẩu súng Kabin. Sau đó Đ đi cùng xe máy với D, Gh đi cùng xe máy với Ss, Nr đi cùng xe máy với Sh đến khu vực biên giới Việt Nam - K thì cất giấu xe máy vào trong rừng, sau đó đi bộ sang lãnh thổ Việt Nam. Khi đến khu vực bản Lp, xã Cs, huyện Mm, tỉnh Sơn La, các đối tượng bị tổ công tác Bộ đội Biên phòng Việt Nam phát hiện, yêu cầu kiểm tra. D, Sh, Ss, Nr bỏ chạy thoát qua biên giới về K. Đ và Gh bị bắt giữ cùng vật chứng.

Đến ngày 22/5/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La đã bắt được Vàng A D theo Quyết định truy nã, tại Cơ quan điều tra, trong thời gian từ ngày 22/5/2024 đến 12/9/2024, Vàng A D khai nhận:

Khoảng đầu tháng 11/2009, Lý A Nr, trú tại bản Mv, huyện Sb, tỉnh H, K gọi điện cho Vàng A D rủ tham gia vận chuyển trái phép chất ma túy từ K sang Việt Nam bán cho người khác kiếm lời. D đồng ý và đến nhà Nr để bàn bạc cụ thể. Tại đây, Nr cho D biết nguồn gốc số ma túy vận chuyển là của Vàng A Cz, trú cùng bản với Nr. Nr nói sau khi vận chuyển ma túy sang Việt Nam sẽ trả công cho D 10.000.000 Kíp K. Sau đó Nhìa điều khiển xe máy chở D đi từ nhà đến đường biên giới Việt Nam - K thuộc địa phận giáp ranh giữa bản Hq (K) và xã Cs, huyện Mm, tỉnh Sơn La. Tại đây, D gặp Lý A Đ, Vàng A Gh, Vàng A Sh và Giàng A Ss. Lúc này, D thấy có 03 chiếc balo màu đen, Nr, Đ, Gh mỗi người đeo một chiếc balo, tại thời điểm đó, D mang theo 01 giấy phép lái xe mang tên Thạo D là giấy phép lái xe D đang sử dụng, 01 điện thoại di động, do không có túi đựng nên D cất nhờ vào balo của Nhìa đeo. Sau đó cả nhóm tiếp tục điều khiển xe máy (Gh đi cùng Ss đi trước, Đ đi cùng Ss theo sau, D đi cùng Nr cuối cùng) đến rừng giáp danh giữa bản Hq (K) và xã Cs, huyện Mm, tỉnh Sơn La thì giấu xe ở bụi cây. Sau đó, 6 người đi bộ theo đường rừng từ K sang Việt Nam (thứ tự đi bộ

D ở vị trí thứ 5, Ss cuối cùng, còn những người đi trước D không nhớ). Khi đi đến địa phận bản Lp, xã Cs, huyện Mm, tỉnh Sơn La cả nhóm bị Đoàn Biên phòng của Việt Nam phát hiện, D bỏ chạy sang K và trốn đến 22/5/2024 bị bắt truy nã.

Tại cáo trạng số: 174/CT-VKS-P1, ngày 25/11/2024, của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố Vàng A D (Thạo D) về tội Mua bán trái phép chất ma túy, theo điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, theo khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tại phiên tòa: Bị cáo Vàng A D thay đổi lời khai và quanh co chối tội không thừa nhận được tham gia mua bán trái phép chất ma túy cùng với Lý A Đ, Vàng A Gianh, và cũng không quen biết những người này như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La giữ quan điểm truy tố và đề nghị: Tuyên bố bị cáo Vàng A D (Thạo D) phạm 02 tội: Mua bán trái phép chất ma túy và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 194; khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1 điều 46; Điều 50 Bộ luật Hình sự 1999: Xử phạt bị cáo Vàng A D (Thạo D) tử hình về tội Mua bán trái phép chất ma túy, từ 12 đến 18 tháng tù về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả hai tội là tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) cả 02 tội đối với bị cáo.

Về vật chứng của vụ án:

Đã được xử lý tại bản án số 03/2010/HSST, ngày 29/10/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đối với giấy phép lái xe (Giấy phép lái xe bằng chữ K) theo bản dịch thì: Giấy phép lái xe mang tên Thạo D, sinh năm 1981, trú tại bản S, tỉnh H, nước CHDCND K, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu di động NOKIA thu giữ của Vàng A D, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự theo quy định của pháp luật.

Quan điểm của luật sư bào chữa cho bị cáo Vàng A D: Nhất trí với quan điểm đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, điều luật áp dụng, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét bị cáo là người dân tộc Mông, Quốc tịch K, nhận thức hiểu biết pháp luật Việt Nam còn hạn chế, từ khi bị bắt tại Cơ quan điều tra bị cáo đã thành khẩn nhận tội, nhưng sau đó bị cáo lại thay đổi lời khai và không nhận tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp các lời khai ban đầu làm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999, mở lượng khoan hồng giảm nhẹ một phần hình phạt và xử phạt bị cáo tù không thời hạn về tội Mua bán trái phép chất ma túy và xử phạt đầu khung hình phạt về tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng, miễn hình phạt bổ sung (*phạt tiền*), miễn án phí đối với bị cáo.

Bị cáo nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư, và không có ý kiến gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên; Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bào chữa cho bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Về lý lịch của bị cáo: Tại phiên tòa ngày 17/01/2025 bị cáo khai tên là Vàng A D, sinh ngày 19/9/1983, trình độ văn hóa học hết lớp 4 (theo chương trình giáo dục của K); có bố đẻ là Vàng Nhìa Chá (đã chết), mẹ đẻ là Mùa Tráng Mz, có vợ là Lý Thị Kw và có 06 con (con lớn nhất sinh năm 2000, con nhỏ nhất sinh năm 2012) Hội đồng xét xử cho tạm ngừng phiên tòa để CQĐT- Công an tỉnh Sơn La tiến hành xác minh về thông tin lý lịch của bị cáo Vàng A D, phiên tòa ngày hôm nay 17/02/2025 bị cáo lại khai tên Vàng Lx. Tuy nhiên căn cứ vào lý lịch cá nhân của bị cáo Vàng A D do Cơ quan điều tra-Công an huyện S, tỉnh H, nước CHDCND K xác minh lập ngày 21/8/2024 đều phù hợp báo cáo về việc xác minh thông tin lý lịch của Công an tỉnh H, nước CHDCND K, lập ngày 20/01/2025 đối với bị cáo Vàng A D và khẳng định chỉ có duy nhất một người có tên là Vàng A D (Thao D) sinh ngày 01/9/1982 có vợ là Nang Kh, trú tại bản P, huyện S, tỉnh Hz, nước CHDCND K, việc xác minh là hoàn toàn phù hợp đảm bảo khách quan và đúng quy định của pháp luật, biên bản xác minh đã đọc lại cho tất cả thành phần tham gia công nhận đúng, còn đối với bị cáo Vàng A D cố tình khai khác với lý lịch cá nhân để chối tội là không có căn cứ nên đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận lời khai nại của bị cáo Di tại phiên tòa là có căn cứ.

[2] Về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa bị cáo khai không quen biết Đ, Gh và Ss, thời điểm năm 2009 bị cáo không sang và chưa từng vận chuyển ma túy sang Việt Nam là không có căn cứ. Bởi lẽ, căn cứ vào lời khai của các đối tượng Lý A Đ, Vàng A Gh, biên bản nhận dạng giữa các đối tượng và bị cáo và giữa bị cáo và các đối tượng này đều nhận dạng được nhau và xác nhận đã cùng nhau Vận chuyển ma túy sang Việt Nam để bán kiếm lời, giấy phép lái xe, chiếc điện thoại thu giữ là của bị cáo, do bị cáo để nhờ trong ba lô của Nr. Do đó, có căn cứ xác định bị cáo Vàng A D là người có nhận thức, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, biết được mọi hành vi liên quan đến chất ma túy bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng do hám lời ngày 02/11/2009, Vàng A D có hành vi cùng Lý A Đ, Vàng A Gh, Vàng A Sh vận chuyển trái phép 24 bánh Heroine khối lượng 8.436,10 gam và 37,01 gam chất ma túy Methamphetamine (tổng khối lượng 8.473,11 gam) từ K sang Việt Nam nhằm mục đích bán kiếm lời. Ngoài ra trong quá trình di chuyển, Vàng A D là người đưa cho Lý A Đ 01 khẩu súng K54 + 07 viên đạn, đưa Vàng A Gh 01 khẩu súng PA63 + 06 viên đạn (là vũ khí quân dụng) nhằm mục đích để các đối tượng phòng thân, nếu gặp ai chặn đường thì bắn; khi đi đến khu vực bản Lp, xã Cs, huyện Mm, tỉnh Sơn La, Lý A Đ và Vàng A Gh bị tổ công tác Bộ đội Biên phòng tỉnh Sơn La bắt quả tang, riêng Vàng A D bỏ trốn sang K.

Ngày 22/5/2024, Vàng A D bị Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La bắt theo Quyết định truy nã. Về hành vi phạm tội của bị cáo Vàng A D với các bị cáo Lý A Đ, Vàng A Gh, Vàng A Sh đã được Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố tại Cáo trạng số: 557/VKS-P2 ngày 23/9/2010; Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm tại bản án số: 03/2010/HSST ngày 29/10/2010 tuyên phạt các bị cáo Lý A Đ, Vàng A Gh mỗi bị cáo 16 năm tù do các bị cáo là người chưa thành niên phạm tội. Vàng A Sh vẫn đang bỏ trốn CQĐT vẫn đang tiếp tục truy nã.

Hành vi phạm tội của bị cáo được chứng minh bằng các căn cứ sau: Lời khai nhận hành vi phạm tội của các bị cáo Lý A Đ, Vàng A Gh các tài liệu chứng cứ sau: Biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lý A Đ, Vàng A Gh; biên bản thu giữ và niêm phong vật chứng; biên bản mở niêm phong, cân tịnh xác định khối lượng, trích mẫu trung cầu giám định và Kết luận giám định về chất ma túy đối với vật chứng thu giữ của vụ án.

- Quyết định truy nã số 10/PC47 ngày 05/7/2010 của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La.

- Biên bản bắt người đang bị truy nã vào hồi 08 giờ 30 phút, ngày 22/5/2024 của Đoàn Biên phòng cửa khẩu Chiềng Khương, huyện Sông Mã, tỉnh Sơn La. Cơ quan điều tra – Công an tỉnh Sơn La, đối với Vàng A D (Thạo D)

- Lời khai của người chứng kiến sự việc khi bắt giữ người bị truy nã đối với bị cáo và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

- Biên bản nhận dạng qua ảnh xác định người liên quan đến hành vi phạm tội; Quá trình làm việc CQĐT (PC04) Công an tỉnh Sơn La, đã đưa ra bản ảnh cho Vàng A D xác định người, sau khi quan sát kỹ lần lượt các bức ảnh chân dung Vàng A D đã nhận được ảnh Lý A Đ và Vàng A Gh là người đã cùng D vận chuyển trái phép chất ma túy từ CHDCND K sang nước CHXHCN Việt Nam để bán vào ngày 02/11/2009.

Với các căn cứ chứng minh nêu trên, có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo Vàng A D (Thạo D) đã phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 194 Bộ luật Hình sự và tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng theo Điều 230 Bộ luật Hình sự 1999

[3] Về khung hình phạt áp dụng: Vàng A D có hành vi cùng Lý A Đ, Vàng A Gh, Vàng A Sh vận chuyển trái phép 24 bánh Heroine khối lượng 8.436,10 gam và 37,01 gam chất ma túy Methamphetamine (tổng khối lượng 8.473,11 gam) từ K sang Việt Nam nhằm mục đích bán kiếm lời, vi phạm tình tiết định khung hình phạt quy định tại điểm h khoản 4 Điều 194 Bộ luật Hình sự năm 1999 có tình tiết định khung “*Có từ hai chất ma túy trở lên mà tổng số lượng của các chất đó tương đương với số lượng chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản 4 Điều này*” có mức hình phạt tù hai mươi năm, tù chung thân hoặc tử hình.

Ngoài ra trong quá trình di chuyển, Vàng A D là người đưa cho Lý A Đ 01 khẩu súng K54 + 07 viên đạn, đưa Vàng A Gh 01 khẩu súng PA63 + 06 viên đạn (là vũ khí quân dụng) nhằm mục đích để các đối tượng phòng thân, nếu gặp ai chặn đường thì bắn, vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 230 Bộ luật Hình sự có mức hình phạt tù từ một năm đến bảy năm.

[4] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Thời điểm phạm tội ngày 02/11/2009, Lý A Đ, Vàng A Gh là người chưa thành niên. Do vậy Vàng A D bị áp dụng tình tiết tăng nặng xúi giục người chưa thành niên phạm tội theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999.

Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra bị cáo Vàng A D đã thành khẩn nhận tội, tại phiên tòa bị cáo không thành khẩn và quanh co không nhận tội, tuy nhiên, Hội đồng xét xử vẫn áp dụng điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự năm 1999 đối với bị cáo.

[5] Về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội: Bị cáo Vàng A D có hành vi cùng Lý A Đ, Vàng A Gianh, Vàng A Sh vận chuyển trái phép ma túy từ K sang Việt Nam nhằm mục đích bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, khối lượng ma túy đặc biệt lớn, mức độ nguy hiểm cho xã hội đặc biệt cao đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự xã hội ở địa phương.

Ngoài ra trong quá trình di chuyển, Vàng A D là người đưa cho Lý A Đ01 khẩu súng K54 + 07 viên đạn, đưa Vàng A Danh 01 khẩu súng PA63 + 06 viên đạn (là vũ khí quân dụng) mục đích để chống trả lực lượng chức năng khi bị bắt. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm hại đến chế độ độc quyền quản lý và sử dụng vũ khí quân dụng của nhà nước mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn tại địa phương, có khả năng xâm phạm đến tính mạng, sức khỏe và tài sản của người khác, xác định vị trí vai trò trong vụ án bị cáo giữ vai trò tích cực trực tiếp thực hiện tội phạm; Xúi giục người chưa thành niên phạm tội. Xét thấy vào năm 2009 khi biết mình bị truy nã về hành vi mua bán trái phép chất ma túy nên Vàng A D đã bỏ trốn gây khó khăn cho cơ quan điều tra và các cơ quan tố tụng. Hội đồng xét xử căn cứ vào tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, khối lượng ma túy mà bị cáo mua bán, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cần có mức hình phạt nghiêm khắc loại bỏ vĩnh viễn bị cáo ra khỏi đời sống xã hội, mới đảm bảo tính nghiêm minh của pháp luật, giáo dục và phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Ngoài hình phạt chính, lẽ ra bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 194 Bộ luật Hình sự và khoản 5 Điều 230 Bộ luật Hình sự năm 1999. Song xét thấy, bị cáo là dân tộc thiểu số, có hoàn cảnh khó khăn, gia đình bị cáo không có tài sản có giá trị, nên cần chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) của cả 02 tội đối với bị cáo.

[7] Về nguồn gốc chất ma túy và vũ khí quân dụng các đối tượng liên quan: Nguồn gốc số ma túy: 8.436,10 gam Heroine và 37,01gam Methamphetamine cùng số vũ khí quân dụng gồm: 01 khẩu súng K54, 01 khẩu súng PA63 và 13 viên đạn, thu giữ trong vụ án. Quá trình điều tra Vàng A D khai số ma túy trên của Lý A Nr vận chuyển sang Việt Nam để bán kiếm lời, số vũ khí D không biết của ai. Ngày 01/6/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an tỉnh Sơn La đã có Công văn số 838/CV-CSMT-Đ2 gửi Công an tỉnh H, K đề nghị phối hợp điều tra xác minh triệu tập, lấy lời khai các đối tượng Lý A Đ, Vàng A Gh, Lý A Nr, Giàng A Ss để làm rõ nội dung vụ án. Ngày

15/8/2024, Công an tỉnh H có công văn số 331 trả lời Công văn trên, xác định thời điểm triệu tập các đối tượng trên không có mặt tại nơi cư trú, gia đình không biết đi đâu, làm gì. Vàng A Sh vẫn đang bỏ trốn theo Quyết định truy nã. Do vậy, ngoài lời khai của bị can, Cơ quan điều tra không có căn cứ mở rộng.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án: Đối với số vật chứng là ma túy và vũ khí quân dụng đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 03/2010/HSST ngày 29/10/2010 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

Đối với giấy phép lái xe (Giấy phép lái xe bằng chữ K) theo bản dịch thì: Giấy phép lái xe mang tên Thọ D, sinh năm 1981, trú tại bản S, tỉnh H, nước CHDCND K, không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

Đối với chiếc điện thoại nhãn hiệu di động NOKIA thu giữ của Vàng A D, xét thấy không liên quan đến hành vi phạm tội nên trả lại cho bị cáo.

[9] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt:

1. Căn cứ điểm h khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm n khoản 1 Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999; Điều 35 Bộ luật Hình sự 1999. Tuyên bố bị cáo Vàng A D (tên gọi khác Thọ D) phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy. Xử phạt bị cáo Vàng A D (tên gọi khác Thọ D) tử hình.

2. Căn cứ khoản 1 Điều 230; điểm p khoản 1 Điều 46; Điều 50 Bộ luật Hình sự 1999, Tuyên bố bị cáo Vàng A D (Thọ D) phạm tội Tàng trữ trái phép vũ khí quân dụng. Xử phạt bị cáo 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành chung cho cả 02 tội là tử hình.

Không áp dụng hình phạt bổ sung (*phạt tiền*) cả hai tội đối với bị cáo.

Căn cứ khoản 4 Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Về vật chứng: Căn cứ điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

Trả lại cho bị cáo Vàng A D 01 giấy phép lái xe (Giấy phép lái xe bằng chữ K) (Theo bản dịch do điều tra viên công an tỉnh Sơn La cung cấp thì: Giấy phép lái xe mang tên Thọ D, sinh năm 1981, trú tại bản S, tỉnh H, nước CHDCND K)

01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu xanh đã qua sử dụng, thu giữ của Vàng A D (đã được niêm phong vào một phong bì để bảo quản theo quy định).

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự 2015; khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo Vàng A D phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Bị cáo Vàng A D được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án

sơ thẩm. Trường hợp bị cáo Vàng A D (Thạo D) không kháng cáo, không bị kháng nghị trong thời hạn 07 (bảy) ngày kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị, bị cáo có quyền làm đơn gửi Chủ tịch nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình./.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Sơn La;
- Cục lãnh sự- Bộ ngoại giao,
- Sở Ngoại vụ tỉnh Sơn La,
- PC04-Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Sơn La;
- Các bị cáo; LS;
- Phòng KTNV- THA;
- Lưu HS-AV.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tòng Thị Hiền